TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 229/2022/QĐST-DS	*C, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 438/2022/TLST- DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"giữa:*

Nguyên đơn: Anh Mai Thành Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2022, nguyên đơn anh Mai Thành Đ có đơn tự nguyện rút phần yêu cầu đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh và chỉ tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T. Chị T thống nhất việc anh Đại rút phần yêu cầu đối với ông T1. Do đó, Tòa án đình chỉ phần yêu cầu của anh Đ đối với ông T1.

- *Về số tiền hụi phải trả:* Bà Nguyễn Thị T tự nguyện trả cho anh Mai Thành Đ số tiền 23.600.000đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nợ hụi của dây hụi tháng 1.000.000đồng (Một triêu đồng), khui ngày 25/4/2019 âl, có 37 phần.

Anh Mai Thành Đ thống nhất nhận số tiền trên.

- *Về thời gian trả:* Anh Mai Thành Đ với bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận thời gian bà Nguyễn Thị T trả số tiền 23.600.000đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) cho anh Mai Thành Đ do Chi cục thi hành án Dân sự huyện C giải quyết theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

- *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 590.000đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng). Anh Mai Thành Đ với bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận anh Mai Thành Đ chịu phân nữa án phí với số tiền là 295.000đồng (Hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng); bà Nguyễn Thị T chịu phân nữa với số tiền là 295.000đồng (Hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Đối với số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh Mai Thành Đ đã nộp tại biên lai số 0010676, ngày 13/10/2022 do Chi cục thi hành án Dân sự huyện C thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà anh Mai Thành Đ phải chịu, còn lại trả cho anh Mai Thành Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân